

Số: 55 /ĐT-CBTT

Hà Tĩnh, ngày 28 tháng 3 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN
CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội;

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh.
2. Trụ sở chính: Số 161, đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
3. Điện thoại: 02393.855 429.
4. Fax: 02393.855 429.
5. Người thực hiện công bố thông tin: Ông Nguyễn Duy Bằng
6. Chức vụ: Giám đốc Công ty.
7. Điện thoại cơ quan: 02393. 855 429
8. Loại thông tin công bố: 24h 72 giờ Yêu cầu Bất thường Định kỳ Khác
9. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo thường niên năm 2019 của Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh. Mã CK: HTU

Chúng tôi xin cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước thông tin đã công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT.



NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT




Nguyễn Duy Bằng

TP Hà Tĩnh, ngày tháng 3 năm 2020

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh
Năm báo cáo: 2019

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3000336559
- Vốn điều lệ: 164.383.820.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 164.383.820.000 đồng
- Địa chỉ: Số 161, đường Xuân Diệu, phường Bắc Hà, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Số điện thoại: 02393 855 429
- Số fax: 02393 855 429
- Website: www.hturengo.vn
- Mã cổ phiếu: HTU

Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh là Công ty cổ phần được chuyển đổi từ Công ty TNHH Một thành viên Quản lý công trình đô thị Hà Tĩnh mà tiền thân là Công ty Quản lý công trình đô thị Hà Tĩnh được thành lập theo Quyết định số 218/QĐ/TC ngày 29/02/1992 của UBND tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở chuyển thể và tổ chức lại Ban Quản lý công trình khu vực II và Xí nghiệp công trình công cộng thị xã Hà Tĩnh.

Ngày 11/8/1999, Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh ban hành quyết định số 1573/1999/QĐ.UB.TCCQ về việc thành lập Công ty Quản lý công trình đô thị Hà Tĩnh với số vốn điều lệ là 1.687.296.000 đồng. Công ty Quản lý công trình đô thị Hà Tĩnh là doanh nghiệp nhà nước hoạt động công ích, với các ngành nghề kinh doanh chính bao gồm: Dịch vụ vệ sinh môi trường; quản lý khai thác sử dụng và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý công viên cây xanh đô thị, duy tu bảo dưỡng giao thông đô thị; Thiết kế cải tạo, làm mới các công trình hạ tầng kỹ thuật, công viên cây xanh đô thị, giao thông đô thị... để phục vụ cho nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Hà Tĩnh.

Ngày 17/6/2010, UBND tỉnh Hà Tĩnh ban hành Quyết định số 1752/QĐ-UBND phê duyệt Đề án chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Quản lý công trình đô thị Hà Tĩnh. Đây là mốc đánh dấu sự phát triển của doanh nghiệp trong

giai đoạn mới, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ đang thực hiện trong lĩnh vực công ích. Trong mô hình hoạt động mới, doanh nghiệp đã chủ động tìm kiếm các kế hoạch đặt hàng ổn định từ nhà nước cũng như tranh thủ sự hỗ trợ từ các nguồn vốn trong nước và quốc tế nhằm xây dựng Công ty và góp phần phát triển, nâng cao tiềm năng và vị thế của Công ty.

Năm 2015, Công ty đã hoàn tất quá trình cổ phần hóa theo chủ trương của UBND Tỉnh và đổi tên thành Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3000336559 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Tĩnh cấp ngày 19/01/2015, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 01/9/2015. Ngay sau khi thành lập, Công ty đã thực hiện đầy đủ các yêu cầu, nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp và Luật Đầu tư chứng khoán và các văn bản pháp luật có liên quan.

Với sự phát triển không ngừng trong hoạt động kinh doanh và quy mô tổ chức, Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh đã hoạt động có hiệu quả, bảo toàn và phát triển được nguồn vốn Nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp, đảm bảo đời sống và nguồn thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

a. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty:

1. Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan. Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh môi trường; quản lý khai thác và bảo trì công trình hạ tầng kỹ thuật; chăm sóc, duy tu các công trình cây xanh đô thị, dịch vụ hút bùn, hút hầm vệ sinh.

2. Xử lý và tiêu hủy rác thải không độc hại. Chi tiết: Hoạt động của các khu đất dùng cho tiêu hủy rác thải không độc hại; Tiêu hủy rác không độc hại bằng cách đốt cháy hoặc thiêu hủy hoặc bằng các phương pháp khác có hoặc không có dẫn đến sản xuất điện hoặc hơi nước, các nhiên liệu thay thế, khí đốt sinh học, tro hoặc các sản phẩm cho mục đích sử dụng khác; Sản xuất phân hữu cơ vi sinh; sản xuất phân hữu cơ sinh học; sản xuất phân hữu cơ khoáng, phân bón lá.

3. Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. Chi tiết: Thiết kế cải tạo, làm mới các công trình hạ tầng kỹ thuật, công viên cây xanh đô thị, giao thông đô thị; tư vấn quản lý dự án.

b. Địa bàn kinh doanh: Công ty hoạt động kinh doanh chính tại hai địa điểm là thành phố Hà Tĩnh và huyện Cẩm Xuyên.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a. Mô hình quản trị:

Mô hình quản trị của Công ty bao gồm:

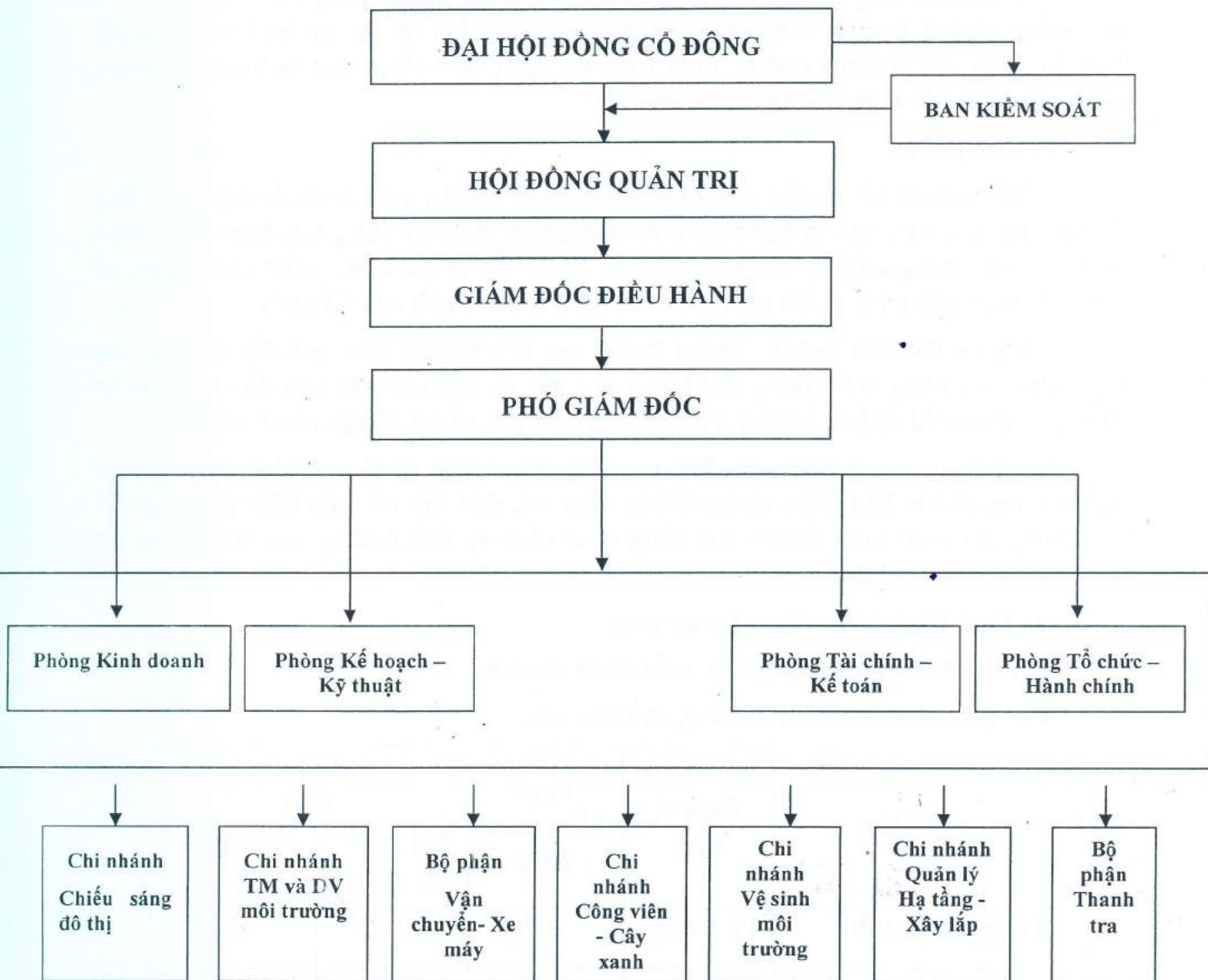
- + Đại hội đồng cổ đông
- + Hội đồng quản trị
- + Ban kiểm soát

+ Ban điều hành: Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng

+ Giám đốc thực hiện công tác quản lý, điều hành thông qua việc phân cấp, phân quyền để trực tiếp giải quyết các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thông qua các trưởng phòng ban, bộ phận, giám đốc các chi nhánh.

b. Cơ cấu bộ máy quản lý:

Sơ đồ cơ cấu tổ chức của Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh



c. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Định hướng phát triển

a. Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Mục tiêu mở rộng thị trường: giữ vững thị trường đang hoạt động ổn định trên địa bàn thành phố Hà Tĩnh và các vùng lân cận như hiện nay, đồng thời chuyển

hướng phát triển thị trường sang các tỉnh lân cận về các hoạt động kinh doanh, dịch vụ của Công ty.

- Mục tiêu về lợi nhuận: thực hiện cải tiến hệ thống tổ chức, bộ máy quản lý, đổi mới đầu tư công nghệ, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo lợi ích của nhà nước, cổ đông và cán bộ công nhân viên. Hướng tới tăng trưởng lợi nhuận trước thuế, đảm bảo ổn định đời sống, thu nhập cho CBCNV.

b. Chiến lược phát triển trung và dài hạn

Xây dựng Công ty cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh trở thành một trong những đơn vị cung cấp các dịch vụ công ích đô thị uy tín hàng đầu của tỉnh Hà Tĩnh với phương châm “Phát triển ổn định, bền vững, tạo ra hiệu quả trong ngắn hạn và có đà tăng trưởng trong dài hạn”.

5. Các rủi ro

- Rủi ro kinh tế: nguồn vốn hoạt động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu dựa vào nguồn ngân sách từ hợp đồng dịch vụ công ích, hợp đồng kinh doanh và xây dựng cơ bản, khi nguồn ngân sách, vốn từ các công trình chưa được bố trí kịp thời sẽ ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro đặc thù ngành: Trong tương lai, nếu khung mức giá đối với các sản phẩm dịch vụ công ích không đổi trong khi giá cả nguyên vật liệu đầu vào có xu hướng tăng lên thì sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí và lợi nhuận của Công ty.

Hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ công ích, Công ty chịu sự ảnh hưởng trực tiếp của yếu tố khí hậu. Nếu trong những năm tới, thời tiết có diễn biến phức tạp thì hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty sẽ chịu sự ảnh hưởng, đặc biệt công tác thu gom và xử lý rác thải.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả tài chính năm 2019 cụ thể như sau:

SST	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	So sánh (%)	
				TH 2019/ KH2019	TH2019/ TH2018
1	Tổng doanh thu	Tỷ Đồng	107	101,2	103
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	4,7	101	101
3	Đóng nộp bảo hiểm	Tỷ Đồng	4,7	114	114
4	Đóng nộp ngân sách	Tỷ Đồng	5,86	100	81
5	Thu nhập bình quân	Tỷ Đồng	6,7	100	102

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 có lãi và các chỉ tiêu thực hiện đều đạt

kế hoạch đã đề ra, cụ thể:

- Tổng doanh thu đạt 107 tỷ đồng, hoàn thành vượt mức kế hoạch đã đề ra, tăng 3% so với năm 2018.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 4,7 tỷ đồng, vượt kế hoạch đề ra, tăng 1% so với lợi nhuận thực hiện năm 2018.

- Nộp ngân sách nhà nước: hoàn thành kế hoạch đề ra

- Bình quân thu nhập đầu người/tháng: 6,7 triệu đồng, đạt 100% so với kế hoạch đề ra.

- Thực hiện đóng nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đạt 4,7 tỷ đồng, đạt 114% so với kế hoạch, tăng 14% so với năm 2018.

2. Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:

- **Ông Nguyễn Duy Bằng – Giám đốc Công ty**

+ Họ và tên: Nguyễn Duy Bằng. Giới tính: Nam

+ Ngày sinh: 15/9/1972

+ Nơi sinh: Xã Hương Long, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

+ Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

+ Số CMTND: 183.949.127. Ngày cấp: 29/7/2009. Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh.

+ Địa chỉ thường trú: Khối phố Hòa Linh, Phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Trình độ văn hóa: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế

+ Trình độ chính trị: Trung cấp chính trị

+ Chức vụ công tác hiện nay: Giám đốc Công ty

+ Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2016): Cổ phần cá nhân: 8.800 CP (chiếm 0,051% vốn điều lệ); Cổ phần được Nhà nước ủy quyền nắm giữ: 7.770.891 CP (chiếm 47,27% vốn điều lệ).

- **Ông Trần Đình Hòa – Phó giám đốc Công ty**

+ Họ và tên: Trần Đình Hòa. Giới tính: Nam

+ Ngày sinh: 03/4/1961

+ Nơi sinh: Hương Thủy, Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

+ Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

+ Số CMTND: 183.092.630. Ngày cấp: 30/10/2003. Nơi cấp: Công an tỉnh

Hà Tĩnh.

+ Địa chỉ thường trú: Tổ 7, phường Trần Phú, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Trình độ văn hóa: 10/10

+ Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

+ Chức vụ công tác hiện nay: Phó Giám đốc Công ty

+ Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2016): Cổ phần cá nhân: 8.300 CP (chiếm 0,05% vốn điều lệ); Cổ phần được Nhà nước ủy quyền nắm giữ: 4.662.535 CP (chiếm 28,4% vốn điều lệ).

- Ông Nguyễn Thành Vĩnh- Phó Giám đốc Công ty

+ Họ và tên: Nguyễn Thành Vĩnh. Giới tính: Nam

+ Ngày sinh: 22/12/1979

+ Nơi sinh: xã Phú Gia, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh

+ Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

+ Số CMTND: 183045298. Ngày cấp: 26/11/2009. Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh.

+ Địa chỉ thường trú: Số nhà 23/2, ngõ 403, đường Nguyễn Du, Khối phố Tân Quý, phường Thạch Quý, TP. Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

+ Trình độ văn hóa: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

+ Chức vụ công tác hiện nay: Phó giám đốc Công ty

+ Số lượng cổ phần nắm giữ: cổ phần cá nhân: 3.000 cổ phần (chiếm 0,018% vốn điều lệ)

- Bà Nguyễn Thị Ánh – Kế toán trưởng Công ty

+ Họ và tên: Nguyễn Thị Ánh. Giới tính: Nữ

+ Ngày sinh: 07/01/1984

+ Nơi sinh: Xã Thạch Hạ, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh

+ Dân tộc: Kinh. Quốc tịch: Việt Nam

+ Số CMTND: 183.349.958. Ngày cấp: 28/3/2002. Nơi cấp: Công an tỉnh Hà Tĩnh.

+ Địa chỉ thường trú: Khối phố Tân Yên, phường Văn Yên, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.

+ Trình độ văn hóa: 12/12

+ Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán

+ Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty

+ Số lượng cổ phần nắm giữ (31/12/2016): Cổ phần cá nhân: 8.200 CP (chiếm 0,049% vốn điều lệ); Cổ phần được Nhà nước ủy quyền nắm giữ: 3.108.356 CP (chiếm 18,9% vốn điều lệ).

b. Những thay đổi trong ban điều hành

Ngày 26/4/2019, ông Nguyễn Thành Vĩnh được bổ nhiệm Phó giám đốc Công ty tại Quyết định số 16/QĐ-HĐQT ngày 26/4/2019

c. Số lượng cán bộ, nhân viên

Số lượng lao động trong công ty tại thời điểm 31/12/2019 là 278 người, với cơ cấu như sau:

<i>TT</i>	<i>Tiêu chí phân loại</i>	<i>Số lượng (người)</i>	<i>Tỷ trọng (%)</i>
	<i>Tổng số</i>	278	100
1	<i>Phân theo giới tính</i>		
	Nam	160	56,63%
	Nữ	118	43,37%
*	<i>Phân theo chức năng</i>		
	Trực tiếp	232	83,15%
	Gián tiếp	46	16,85%
*	<i>Phân theo hợp đồng lao động</i>		
	Hợp đồng không xác định thời hạn	235	84,5%
	Hợp đồng có thời hạn 2-3 năm	0	0%
	Hợp đồng khác	43	15,5%
*	<i>Phân theo trình độ</i>		
	Trình độ Đại học	35	12,6%
	Trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp	51	18,3%
	Trình độ khác (lao động phổ thông)	178	69,1%

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Đầu tư lắp đặt bảng led điện tử

+ Tổng mức đầu tư: 380 triệu đồng.

+ Giá trị quyết toán: 365 triệu đồng. Nguồn kinh phí đầu tư từ tiền khấu hao

tài sản cố định. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng từ tháng 7/2019.

b. Đầu tư xây dựng phòng Kinh doanh và nối dài nhà gara xe điện

+ Tổng mức đầu tư: 210 triệu đồng

+ Giá trị quyết toán: 201,7 triệu đồng. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng tháng 7/2019.

c. Đầu tư bổ sung Lò đốt rác sơ cấp số 3 gắn liền với hệ thống lò đốt sẵn có.

Tổng mức đầu tư: 750 triệu từ nguồn kinh phí khấu hao tài sản cố định. Giá trị quyết toán đến ngày 01/4/2019 là 730 triệu đồng. Đã hoàn thành đưa vào sử dụng đầu quý II/2019.

d. Đầu tư xây dựng nhà xưởng

+ Tổng mức đầu tư: 130 triệu đồng

+ Giá trị quyết toán: 125 triệu đồng. Nguồn kinh phí đầu tư từ tiền khấu hao tài sản cố định. Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng từ tháng 11/2019.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	236.451.782.777	219.716.480.346	93%
Doanh thu thuần	101.587.141.744	104.576.014.819	102,9%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	4.863.340.961	5.885.344.322	121%
Lợi nhuận khác	(151.111.574)	(1.128.711.448)	
Lợi nhuận trước thuế	4.712.229.387	4.756.632.874	101%%
Lợi nhuận sau thuế	3.737.813.910	3.773.430.788	101%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn	2,44	3,98	
+ Hệ số thanh toán nhanh	2,4	3,8	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,23	0,17	

+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,3	0,21	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Hệ số vòng quay tổng tài sản	0,43	0,46	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,037	0,036	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,02	0,02	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,016	0,017	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,05	0,06	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần: Tổng số cổ phần của Công ty: 16.438.382 cổ phần. Trong đó:

- Cổ phần Nhà nước nắm giữ: 15.426.282 cổ phần, tương ứng 154.262.820.000 đồng (chiếm 93,84% vốn điều lệ).

- Cổ phần của các nhà đầu tư thông thường: 895.100 cổ phần, tương ứng 8.951.000.000 đồng (chiếm 5,45% vốn điều lệ).

Trong đó:

+ Cổ phần tự do chuyển nhượng: 544.500 cổ phần, tương ứng 5.405.000.000 đồng (chiếm 3,31% vốn điều lệ)

+ Cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 350.600 cổ phần, tương ứng 3.506.000.000 đồng (chiếm 2,13%)

- Cổ phần tổ chức Công đoàn: 117.000 cổ phần, tương ứng 1.170.000.000 đồng (chiếm 0,71% vốn điều lệ)

b) Cơ cấu cổ đông

STT	Cổ đông	Số lượng	Cổ phần nắm giữ	Giá trị	Tỷ lệ
1	Cổ đông nhà nước		15.426.282	154.262.820.000	93,84%
2	Cổ đông là CBCNV	229	895.100	8.951.000.000	5,45%
3	Cổ đông là cá nhân trong nước		0	0	0

4	Cổ đông là tổ chức trong nước	1	117.000	1.170.000.000	0,71%
5	Cổ đông là cá nhân nước ngoài.		0	0	0
6	Cổ đông là tổ chức nước ngoài		0	0	0
	Tổng		16.438.382	164.438.382.000	100%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Vốn điều lệ của Công ty là 164.383.820.000 đồng. Số vốn trên đã được ghi nhận tại giấy phép đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 4 và không thay đổi trong năm 2018.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e) Các loại chứng khoán khác: không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của Công ty

6.1. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường.

Đối với tình hình thực hiện quy định về công tác bảo vệ môi trường, Công ty đã thực hiện vận hành đúng quy trình xử lý rác thải tại Chi nhánh TM và DV môi trường nơi đặt Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải sinh hoạt đảm bảo đúng an toàn, hiệu quả. Định kỳ kiểm tra về công tác vệ sinh môi trường, an toàn vệ sinh lao động, thực hiện đúng tần suất quan trắc, kiểm tra độ an toàn đối với nước thải, khí thải...theo quy định của Thông tư, Nghị định liên quan.

a. Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b. Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.2. Chính sách liên quan đối với người lao động:

a. Số lượng người lao động, mức lương bình quân đối với người lao động

- Số lượng người lao động: 278 người

- Mức thu nhập bình quân: 6,7 triệu đồng/ người/ tháng.

b. Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi cho người lao động

- Tất cả người lao động trong Công ty đều được ký hợp đồng lao động theo đúng quy định của pháp luật. Mọi quyền lợi của người lao động đều được đảm bảo theo đúng những quy định tại Luật lao động.

- Về an toàn lao động: công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động được quan tâm, các phương tiện, trang bị bảo hộ lao động được cung cấp đầy đủ và đáp ứng yêu

cầu về tiêu chuẩn an toàn cho người lao động.

- Về bảo hiểm cho người lao động: Công ty cam kết thực hiện đầy đủ việc đóng nộp BHXH, BHYT, BHTN theo quy định của pháp luật.

- Về chăm sóc sức khỏe cho người lao động: hàng năm Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động. Do đó, trong năm qua, 100% lao động làm việc tại Công ty đều được khám sức khỏe đầy đủ, đảm bảo sức khỏe để làm việc.

- Chế độ, chính sách khác: Công ty vẫn luôn quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần cho người lao động và tạo điều kiện thuận lợi cho CBCNV làm việc. Cụ thể trong năm Công ty tổ chức thăm hỏi kịp thời CBCNV trong việc hiếu hỉ, động viên, hỗ trợ các gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài ra, Công ty xây dựng các hoạt động sinh hoạt cộng đồng vui chơi, chăm sóc sức khỏe cho công nhân viên, người lao động như thành lập câu lạc bộ sức khỏe, tổ chức “Đêm hội trăng rằm” cho con em CBCNV trong Công ty. Công đoàn, Đoàn thanh niên phối hợp chuyên môn tổ chức chương trình tri ân người lao động, các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ trong năm.

c. Hoạt động đào tạo người lao động

- Định kỳ, các chi nhánh, bộ phận trực thuộc Công ty tổ chức đào tạo, lên lớp nâng cao tay nghề và trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên, người lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức thi tay nghề, thi nâng bậc cho người lao động.

- Thực hiện đề án sử dụng xe điện ba bánh trong công tác thu gom rác thải, Công ty đã tổ chức học tập, đào tạo, vận hành, sử dụng xe điện cho công nhân Chi nhánh Vệ sinh môi trường.

6.3. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2019, Công ty đã tích cực kêu gọi sự ủng hộ, đóng góp từ cán bộ công nhân viên cho các loại quỹ như Quỹ đền ơn đáp nghĩa, Quỹ bảo vệ môi trường, Quỹ vì người nghèo, người tàn tật, Quỹ vì trẻ em. Phát huy kết quả đạt được trong công tác đỡ đầu nông thôn mới tại thôn Thúy Hội, năm 2019, Công ty tiếp tục nhận đỡ đầu thôn Mỹ Am, xã Cẩm Quan trong phong trào xây dựng nông thôn mới, cán bộ công nhân viên của Công ty đã đóng góp nhiều ngày công lao động chỉnh trang khuôn viên nhà văn hóa, quyên góp tiền ủng hộ các thôn đầu tư mua sắm các trang thiết bị...

Tại xã Cẩm Quan, huyện Cẩm Xuyên nơi đặt Nhà máy chế biến phân hữu cơ từ rác thải sinh hoạt, Công ty đã hết sức quan tâm đến việc xây dựng mối đoàn kết, gắn bó với nhân dân địa phương, do đó thường xuyên tham gia giao lưu các phong trào văn hóa, văn nghệ, phong trào lao động cộng sản tổng dọn vệ sinh, giúp đỡ người dân dọn lúa khi trời mưa, huy động phương tiện, lực lượng giúp dập cháy rừng. Công ty chỉ đạo Đoàn Thanh niên và Chi nhánh TM và DV môi trường tham gia thấp nên tri ân cho các anh hùng liệt sĩ tại xã Cẩm Quan. Ngoài ra, Công ty còn tặng các suất quà cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong dịp Tết cổ truyền.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, thành phố Hà Tĩnh đã được Thủ tướng chính phủ công nhận là đô thị loại II, hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng đô thị văn minh, tình hình kinh tế tiếp tục tăng trưởng, an sinh xã hội được đảm bảo, diện mạo của Thành phố có sự thay đổi tích cực. Song bên cạnh đó, vẫn còn tồn tại nhiều khó khăn thách thức ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên với tinh thần quyết tâm cao, dưới sự chỉ đạo của cấp trên, cán bộ, công nhân, người lao động Công ty đã đoàn kết, thống nhất, thi đua lao động sản xuất hoàn thành các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch đã đề ra.

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	Tỷ trọng năm 2018	Tỷ trọng năm 2019
Tài sản ngắn hạn	90.071.429.615	99.063.441.737	38,1%	45,1%
Tài sản dài hạn	146.380.353.162	120.653.038.609	61,9%	54,9%
Tổng tài sản	236.451.782.777	219.716.480.346	100%	100%

Qua bảng số liệu trên ta thấy tình hình tài sản có sự biến động, năm 2019, giá trị tài sản ngắn hạn tăng và giá trị tài sản dài hạn giảm so với năm 2018 nguyên nhân chủ yếu là doanh nghiệp chuyển đổi hình thức đầu tư tài chính từ dài hạn sang ngắn hạn. Thêm vào đó, ta thấy hệ số vòng quay tài sản năm 2019 cao hơn năm 2018 và lớn hơn 1, điều này cho thấy doanh nghiệp sử dụng tài sản vào các hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả hơn.

b. Tình hình nợ phải trả

b1. Tỷ trọng nợ ngắn hạn, dài hạn

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	Tỷ trọng năm 2018	Tỷ trọng năm 2019
Nợ ngắn hạn	36.910.976.269	24.866.773.716	67,5%	66,2%
Nợ dài hạn	17.761.343.126	12.691.754.664	32,5%	33,8%
Tổng Nợ phải trả	54.672.319.395	37.558.528.380	100%	100%

b2. Phân tích cơ cấu nguồn vốn

Chỉ tiêu	Năm 2018 (đồng)	Năm 2019 (đồng)	Tỷ trọng năm 2018	Tỷ trọng năm 2019
Tổng Nợ phải trả	54.672.319.395	37.558.528.380	23,1%	17,1%
Nguồn vốn chủ sở hữu	181.779.463.382	182.157.951.966	76,9%	82,9%
Tổng Nguồn vốn	236.451.782.777	219.716.480.346	100%	100%

Cơ cấu nợ phải trả, nguồn vốn tương đối ổn định qua các năm cho thấy công tác tài chính của Công ty được quản lý chặt chẽ, tỷ lệ nợ được kiểm soát một cách hợp lý để giảm thiểu gánh nặng và đảm bảo vận hành tốt hệ thống. Các hệ số khả năng thanh toán trong 2 năm đều lớn hơn 2 lần cho thấy khả năng thanh toán các khoản nợ hiện tại của Công ty được đảm bảo ở mức cao. Cơ bản, nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty đang được duy trì, ổn định.

3. Những đổi mới về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Sau khi thay đổi cơ cấu tổ chức bộ máy, hình thành các Chi nhánh, Bộ phận trực thuộc, Công ty đang từng bước hoàn thiện công tác giao khoán nhằm tăng tính chủ động, tinh thần trách nhiệm của các đơn vị cấp dưới, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Tổ chức bộ máy được chú trọng xây dựng và đào tạo các đội ngũ nhân sự kế cận. Đồng thời, Công ty cũng coi trọng việc áp dụng công nghệ vào công tác quản lý điều hành để tăng hiệu quả trong quản lý sản xuất.

Thực hiện Quyết định số 1232/QĐ-TTg ngày 17/8/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh mục doanh nghiệp có vốn Nhà nước thực hiện thoái vốn giai đoạn 2017-2020 và các Văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh, tháng 03/2019 Công ty đã thực hiện công tác thoái vốn giai đoạn 1 theo đúng lộ trình. Kết quả như sau:

- Số lượng cổ phần chào bán: 4.588.600 cổ phần, tương ứng 48,586 tỷ đồng (tính theo mệnh giá), chiếm 29,55% vốn điều lệ.
- Số lượng cổ phần giao dịch thành công của đợt thoái vốn: 115.500 cổ phần, tương ứng 1,115 tỷ đồng (tính theo mệnh giá), chiếm 0,71% vốn điều lệ
- Tỷ lệ nắm giữ của Nhà nước sau khi thoái vốn là: 93,84%

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Ban Giám đốc sẽ tiếp tục phát huy những kết quả đã đạt được và cố gắng nỗ lực hơn nữa để điều hành công ty hoạt động một cách có hiệu quả, xứng đáng với niềm tin của cổ đông và người lao động.

Năm 2020, Công ty đưa ra các chỉ tiêu kế hoạch như sau:

1. Doanh thu đạt 110,57 tỷ đồng;
2. Lợi nhuận trước thuế đạt 4,8 tỷ đồng;
3. Nộp Ngân sách đạt 6,3 tỷ đồng;
4. Thu nhập bình quân của người lao động đạt 6,7 triệu đồng/người/tháng;
5. Các chỉ tiêu khác:
 - Tiếp tục tổ chức sắp xếp, điều chỉnh cơ cấu tổ chức bộ máy nhằm nâng cao năng lực quản lý, phù hợp với tình hình thực tế tại Công ty.
 - Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực của cán bộ quản lý. Tiếp tục bổ sung, điều chỉnh, thay thế các cán bộ quản lý đã đủ điều kiện đáp ứng yêu cầu công việc.
 - Tiếp tục mở rộng hình thức kinh doanh đa ngành nghề, đa lĩnh vực, mở rộng thị trường kinh doanh không chỉ trong tỉnh mà còn phát triển ở ngoại tỉnh.
 - Thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước, tích cực tham gia các công tác vì an sinh xã hội.

- Đảm bảo an toàn lao động trong quá trình sản xuất, phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các mức giá thu gom vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt theo Nghị quyết số 24/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân Thành phố, đặc biệt là lộ trình tăng giá giai đoạn 2, năm 2020.

- Thực hiện tốt kế hoạch của Thành phố về phân loại rác thải tại nguồn theo tinh thần Nghị quyết số 79/2017/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh và kế hoạch số 103/KH-UBND của UBND Thành phố.

- Thực hiện Kế hoạch thoái vốn năm 2020.

- Xây dựng các tổ chức đoàn thể đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

a, Thuận lợi

- Quá trình hoạt động, Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo của UBND Tỉnh; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Thường vụ Thành ủy, Thường trực HĐND, UBND thành phố. Bên cạnh đó là sự đồng hành, phối hợp của các ban ngành đặc biệt là đội CSGT Công an Thành phố, Đội Quản lý trật tự đô thị Thành phố, chính quyền các phường xã và sự ủng hộ, đồng thuận của nhân dân.

- Nghị quyết của Đảng bộ Công ty và kế hoạch thực hiện Nghị quyết được ban hành kịp thời, sát đúng với tình hình nhiệm vụ của đơn vị theo từng thời kỳ, là cơ sở, tiền đề cho hoạt động sản xuất.

- Quá trình xây dựng và trưởng thành, tập thể cán bộ công nhân viên lao động của Công ty luôn giữ vững được truyền thống đoàn kết, đồng sức đồng lòng, thống nhất trong chỉ đạo và hành động.

b, Khó khăn

- Ngân sách dành cho công tác dịch vụ công ích, chỉnh trang đô thị mới chỉ đáp ứng được một phần nhu cầu thực tế của Thành phố, việc huy động nguồn lực cho kiến thiết thị chính và sự nghiệp môi trường còn hạn chế.

- Hạ tầng kỹ thuật của Thành phố phần lớn đã được xây dựng từ lâu thiếu đồng bộ, đã xuống cấp, hư hỏng, không đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Một bộ phận người dân nhận thức còn chưa cao, còn vi phạm quy định về vệ sinh môi trường, quy chế quản lý đô thị. Việc xử lý vi phạm còn chưa kiên quyết.

- Cấp ủy, chính quyền các phường xã đã vào cuộc nhưng chưa quan tâm đúng mức đến công tác bảo vệ môi trường và quản lý hạ tầng kỹ thuật đô thị.

- Đến nay, Thành phố vẫn chưa có các điểm trung chuyển rác, vườn ươm cây, chưa có khu vực xử lý xà bần, bùn nạo vét từ hệ thống thoát nước nên khó khăn trong công tác thu gom vận chuyển rác thải, chăm sóc duy trì cây xanh và nạo vét khơi thông dòng chảy thoát nước, giảm thiểu ngập úng cục bộ.

- Công tác triển khai thực hiện thu giá dịch vụ vệ sinh môi trường theo Nghị quyết số 24 của Hội đồng nhân dân thành phố cũng như công tác phân loại rác thải tại nguồn còn gặp nhiều khó khăn, bất cập.

c, Kết quả đạt được

Với tinh thần đoàn kết, phát huy nội lực, Hội đồng Quản trị, Ban giám đốc công ty đã chỉ đạo sản xuất hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra. Kết quả cụ thể như sau:

SST	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2019	So sánh (%)	
				TH 2019/ KH2019	TH2019/ TH2018
1	Tổng doanh thu	Tỷ Đồng	107	101,2	103
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ Đồng	4,7	101	101
3	Đóng nộp bảo hiểm	Tỷ Đồng	4,7	114	114
4	Đóng nộp ngân sách	Tỷ Đồng	5,86	100	81
5	Thu nhập bình quân	Tỷ Đồng	6,7	100	102

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

- Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ điều hành trực tiếp các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình HĐQT xem xét, phê duyệt; tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Công tác báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, Ban Giám đốc đã thực hiện nghiêm túc. Các báo cáo hàng quý được Giám đốc Công ty báo cáo trong các cuộc họp định kỳ của HĐQT.

Xác định công tác quản lý, điều hành là khâu then chốt, quyết định đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, trong năm 2019 Ban giám đốc đã tập trung chỉ đạo và hành động quyết liệt trên nhiều lĩnh vực, cụ thể như sau:

- Ban Giám đốc Công ty đã chỉ đạo các Phòng ban, Chi nhánh, Bộ phận xây dựng kế hoạch công việc, kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính cả năm và chi tiết cho từng tháng, từng tuần để đảm bảo bám sát tiến độ và thực hiện có hiệu quả.

- Tập trung hoàn thiện công tác tổ chức, nâng cao năng lực của bộ máy lãnh đạo, tổ chức thi thợ giỏi, đào tạo và bồi dưỡng các cá nhân có đủ phẩm chất, tay nghề vào đội chuyên nghiệp tại các Chi nhánh.

- Tiếp tục thực hiện chế độ giao khoán công việc, giao khoán sản phẩm, kiểm soát chặt chẽ chi phí hoạt động của Công ty thông qua các biện pháp kiểm soát về năng suất lao động, chi phí tiền lương, giá thành các sản phẩm, dịch vụ. Thử nghiệm phương thức giao khoán độc lập cho từng Chi nhánh (trong năm 2019 đã thí điểm tại Chi nhánh Thương mại và dịch vụ môi trường, kết quả bước đầu cơ bản đáp ứng được mục tiêu đề ra).

- Đi sâu vào việc quy định trách nhiệm, quyền hạn của các Phòng ban, Chi nhánh, Bộ phận và cá nhân từng người lao động bằng việc xây dựng các quy trình,

quy định, quy chế, tạo hành lang pháp lý nội bộ trong công tác quản trị điều hành. Thực hiện nghiêm túc việc nghiệm thu công việc đối với cán bộ quản lý để làm cơ sở bình xét thi đua và tính lương.

- Tiếp tục duy trì chế độ họp giao ban định kỳ, giao việc và kiểm soát nội dung công việc thông qua các báo cáo tuần, tháng do phòng Tổ chức – Hành chính rà soát và tổng hợp.

- Công tác thi đua khen thưởng được chú trọng. Việc kịp thời biểu dương những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tại các buổi giao ban chào cờ đầu tháng đã khích lệ tinh thần phấn đấu, hăng say trong lao động sản xuất của cán bộ, công nhân viên.

+ Ban giám đốc Công ty cũng đã tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, chế độ ăn ca, chế độ độc hại, trang bị bảo hộ lao động đầy đủ, trả lương theo đúng quy chế được HĐQT phê duyệt.

Qua kết quả giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá cao năng lực lãnh đạo, điều hành của Ban Giám đốc Công ty. Để có con số ấn tượng trong kết quả kinh doanh năm qua là sự cố gắng không biết mệt mỏi của Ban Giám đốc Công ty, với tất cả năng lực, sự đoàn kết, tuân thủ nghiêm túc chủ trương của Hội đồng quản trị. Các quyết sách của Hội đồng quản trị được Ban Giám đốc triển khai quyết liệt nhưng thận trọng, chắc chắn.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

Cơ cấu thành viên HĐQT từ ngày 27/4/2018 đến nay như sau:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| 1. Ông Trần Đình Hòa | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Nguyễn Duy Bằng | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông Nguyễn Thành Vĩnh | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông Lê Viết Sơn | Thành viên HĐQT |
| 5. Ông Đậu Văn Tám | Thành viên HĐQT |

Ông Nguyễn Thành Vĩnh được bổ nhiệm làm thành viên HĐQT vào ngày 25/4/2019 theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Do đó, số lượng thành viên của HĐQT từ ngày 25/4/2019 đến nay là 05 thành viên.

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Căn cứ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của ĐHCĐ, Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định làm cơ sở cho Ban điều hành tổ chức thực hiện.

Hội đồng quản trị Công ty họp thường kỳ hàng quý để nghe báo cáo về kết quả hoạt động của Công ty, tham gia họp giao ban hàng tháng để phân tích đánh giá

những kết quả đạt được và các tồn tại, đề ra phương án xử lý kịp thời cho tháng tiếp theo trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức 11 phiên họp định kỳ và bất thường để kiểm tra, xử lý và chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh, xây dựng chiến lược và kế hoạch phát triển của Công ty. HĐQT đã ban hành 16 Nghị quyết, Quyết định để chỉ đạo thực hiện công việc.

Một số nội dung quan trọng HĐQT đã thông qua trong năm 2019:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, quy chế khoán việc và phân phối tiền lương năm 2019 (sửa đổi, bổ sung).
- Thực hiện công tác thoái vốn năm 2019 theo lộ trình của UBND tỉnh.
- Và một số nội dung khác.

Các nội dung được thông qua, HĐQT đã thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát Công ty CP Môi trường và Công trình đô thị Hà Tĩnh gồm có 03 thành viên:

- Bà Ngô Thị Ngọc Ánh – Trưởng ban, Sở hữu cổ phần: 3.000CP
- Ông Trương Văn Tuấn – Thành viên, Sở hữu cổ phần: 5.300CP
- Bà Phạm Thị Thanh – Thành viên, Sở hữu cổ phần: 2.000CP

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát (BKS), tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp; Ban kiểm soát đã thực hiện các nhiệm vụ nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty phù hợp với Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, các Quy chế nội bộ và các quy định pháp luật có liên quan.

Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã thực hiện các công việc sau:

- Xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm của Ban kiểm soát. Triển khai công việc theo chức năng nhiệm vụ được giao và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban kiểm soát.

- Duy trì tổ chức các cuộc họp của Ban kiểm soát theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, trong năm 2019 đã tổ chức 04 cuộc họp.

- Theo dõi, kiểm tra tình hình thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty dựa trên Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của Hội đồng quản trị (HĐQT).

- Tham gia các Hội nghị, các cuộc họp HĐQT, ĐHĐCĐ Công ty. Kiểm tra tình hình thực hiện các nội dung trong Nghị quyết của ĐHĐCĐ; tình hình hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc Công ty trong thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Rà soát các quy định, quy chế nội bộ của Công ty, đưa ra các khuyến nghị sửa đổi bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Lương của Ban giám đốc, kế toán trưởng trong năm 2019 là: 1.185.651.445 đồng

Lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách trong năm 2019: 187.017.555 đồng

Thù lao Thành viên Hội đồng quản trị không chuyên trách năm 2019: 48.000.000 đồng

Thù lao Ban kiểm soát năm 2019 không chuyên trách: 16.800.000 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện theo đúng Luật Doanh nghiệp và các văn bản hiện hành.

VI. Báo cáo tài chính:

(Có báo cáo tài chính đã được kiểm toán kèm theo)

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY



Nguyễn Duy Bằng